

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 17-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàng

Bà Trần Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 03 Tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài T; Sinh ngày: 02/02/1991; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967 (đã chết) và bà Lê Thị Q, sinh năm: 1966; Anh (chị), em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 25/8/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm Giữ Công an huyện T (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Trần Văn Vũ L; Sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Ấp K, xã N,

huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh ngày 01/01/1985; Nơi cư trú: Ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Hồ Văn C1, sinh ngày: 22/11/1981; Nơi cư trú: Ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh ngày: 01/01/1972; Nơi cư trú: Ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

+ Bà Hồ Thị Bé M, sinh ngày: 01/01/1984; Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2023, Nguyễn Hoài T cùng ông Nguyễn Văn T1 đến nhà của vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Hồ Văn C1 tại ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Tại đây, T tham gia uống bia cùng với bà B, ông C1, ông T1 và bà Hồ Thị Bé M (em ruột ông C1) tại bàn tròn đặt bên hông phía sau nhà ông C1. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn Vũ L (con rể của ông C1) đi ruộng về đến nhà của ông C1. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu STAR, biển số 70S1-0351 của L đậu ở hàng ba trước nhà của ông C1, chìa khóa xe vẫn còn gắn trong ổ khóa xe, sau đó L đi ra phía sau nhà cùng tham gia uống bia. Đến khoảng 16 giờ 25 cùng ngày, ông C1, bà B vào nhà ngủ, ông T1 đi về nhà trước, còn lại T, L, bà M tiếp tục ngồi uống bia. Sau đó, T không uống bia nữa mà bỏ đi ra phía trước nhà ông C1, khi đi ra đến phía trước nhà ông C1. T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu STAR, biển số 70S1-0351 của L đang đậu ở hàng ba trước nhà ông C1, chìa khóa xe vẫn còn gắn trong ổ khóa, không có người trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Lúc này, T quan sát xung quanh không có người, L và bà M vẫn còn ngồi uống bia tại bàn ở bên hông phía sau nhà ông C1, T lén lút đi lại ngồi lên xe mô tô, bật chìa khóa khởi động máy xe, điều khiển xe chạy ra lộ và lưu thông hướng về Tỉnh lộ 837. Lúc này, L nghe tiếng xe mô tô nên chạy ra phía trước nhà xem thì nhìn thấy T đang điều khiển xe mô tô của L chạy đi, L kêu T dừng xe lại nhưng T vẫn điều khiển xe mô tô chạy đi. Sau khi trộm cắp được tài sản, T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp về nhà của

T ở ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang cất giấu. Đến ngày 19/5/2023, Trần Văn Vũ L đến Công an xã N, huyện T, tỉnh Long An trình báo sự việc. Đến ngày 29/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đến nhà T ở ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang để làm việc thì T tự nguyện giao nộp xe mô tô đã lấy trộm. Qua điều tra Nguyễn Hoài T tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐG ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá Tổ tụng Hình sự huyện T. Kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu STAR, số khung 1003874, số máy 00504504, biển số 70S1-0351 trị giá là 2.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSTT, ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Hoài T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Hoài T gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt chính: căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 65 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoài T từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu STAR, số khung 1003874, số máy 00504504, biển số 70S1-0351 thuộc sở hữu của Nguyễn Hoài T do bị cáo T giao nộp và đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bị hại Trần Văn V Luân nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị về xử lý vật chứng.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản theo Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được về với gia đình để lo cho mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho bị hại; giấy triệu tập phiên tòa cho người làm chứng. Bị hại, người làm chứng Nguyễn Thị B, Hồ Văn C1, Nguyễn Văn T1 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời, hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ lời khai của bị hại, người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng trong vụ án.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoài T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 14/5/2023, tại ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Hoài T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu STAR, biển số 70S1-0351 của anh Trần Văn V Luân trị giá 2.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do nảy sinh lòng tham khi nhìn thấy tài sản của bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của bị cáo cần phải được xử phạt theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có trình độ học vấn và nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4.3] Về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, bị cáo đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo để tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, tự cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng căn cứ pháp luật, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 25/8/2023 cho đến nay. Do bị cáo đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên xét thấy cần áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hoài T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định khoản 5 điều 173 BLHS, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng; bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ vật chứng trong vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu STAR, số khung 1003874, số máy 00504504, biển số 70S1-0351 do bị cáo T giao nộp. Qua kết quả điều tra, xác định xe mô tô nêu trên do bà Lâm Thị R, sinh năm: 1954, HKTT: Tổ D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đứng tên sở hữu xe, bà R đã bán xe mô tô trên cho một người không biết tên, địa chỉ, không làm thủ tục sang tên. Vào năm 2022, Trần Văn V L mua lại xe mô tô trên từ một người không biết tên, địa chỉ, không làm thủ tục sang tên và L đã sử dụng xe từ năm 2022 cho đến nay. Do đó, có cơ sở xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bị hại Trần Văn Vũ L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bị hại Trần Văn V Luân là đúng quy định pháp luật nên không xem xét xử lý vật chứng.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn V Luân vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án đã có văn bản trình bày ý kiến của bị hại thể hiện bị hại đã nhận lại được tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoài T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/11/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố hình sự;

Quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Hoài T, nếu bị cáo Nguyễn Hoài T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh